

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH  
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 27/2020/HS-ST

Ngày 20/5/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Đức Chính**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Duy Cừ**

Ông **Nguyễn Văn Thanh.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:**  
Bà Trịnh Minh Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lê Văn Đ**, Sinh ngày: 20/5/1995; tại huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn Đ và bà Phan Thị P; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án: Bản án số 09/2018/HSST ngày 26/01/2018, Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành án tại Trại Tạm giam số 1, đến ngày 01/5/2018 chấp hành án xong hình phạt tù. Bị bắt tạm giam từ ngày 05/3/2020 đến nay, có mặt.

**- Bị hại:**

1. Chị **Lê Thị Vân A**, sinh năm 1999; Trú tại: thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

2. Ông **Chu Văn K**, sinh năm 1950; Trú tại: số nhà 58, đường P, tổ dân phố 16, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

\* Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/02/2020 **Lê Văn Đ** đi từ quán game trên đường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh đến trước cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh số 75 đường H, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đón xe bus về nhà ở huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh nhưng không đón được xe, Đ đã đi lên tầng 5 nhà A2

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh vào phòng bệnh trống để ngủ. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 27/02/2020, khi dậy đi vệ sinh, Đ nhìn thấy Phòng bệnh số 504 Khoa Phụ và Hỗ trợ sinh sản tầng 5 nhà A2 sáng đèn, cửa mở, tại giường bệnh thứ 02 bên trái từ cửa đi vào có điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu đồng (theo Kết luận định giá 4.000.000 đồng) của chị Lê Thị Vân A đang cắm sạc, Đ lấy điện thoại cất vào túi áo khoác rồi theo cầu thang bộ xuống tầng.

\* Lần thứ 2: Khoảng 03 giờ 00 phút cùng ngày, lúc trên đường rời khỏi bệnh viện, khi đi ngang qua Phòng bệnh số 210 thuộc Khoa Nội tổng hợp, tầng 2 Nhà A2, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh, Lê Văn Đ thấy cửa mở, điện sáng và giường bệnh đối diện cửa ra vào có điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu đen bạc (theo Kết luận định giá tài sản trị giá 1.500.000 đồng) của ông Chu Văn K đang để cạnh người. Đ đi vào phòng nằm ở 01 giường bệnh trống chờ mọi người trong phòng ngủ say rồi lấy điện thoại nói trên và rời khỏi bệnh viện. Khi ra ngoài, Đạt bị Công an phường B, thành phố H yêu cầu kiểm tra hành chính. Qua đấu tranh, Lê Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp 02 chiếc điện thoại.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSTPHT ngày 21/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Lê Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 – 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

Bị cáo, bị hại không tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại tại phiên tòa và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 26/02/2020 Lê Văn Đ 02 lần bí mật, lén lút chiếm đoạt: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu đồng của chị Lê Thị Vân A trị giá 4.000.000 đồng và điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu đen bạc trị giá 1.500.000 đồng của ông Chu Văn K. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 5.500.000 đồng. Bị cáo chiếm đoạt điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 giá trị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng mức định lượng của tội

“Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản nên hành vi hành đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, có đầy đủ căn cứ kết tội bị cáo hai lần phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý theo quy định tại khoản 1 Điều 53 là “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập nên bị cáo phải chịu hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên.

[4] Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhân thân xấu, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thích đáng.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Xét luận tội và đề nghị của kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, về mức án là thỏa đáng.

[7] Về dân sự: Bị hại sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường, miễn xét.

[8] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị Vân A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu đồng và trả lại cho ông Chu Văn K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu đen bạc là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: **Lê Văn Đ** phạm tội " **Trộm cắp tài sản**"

Xử phạt: **Lê Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Lê Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bảo cho bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Trại tạm giam CAHT;
- Bị cáo, bị hại;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Đức Chính**